

Số: 06 /2015/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 10 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 57/TTr-STP ngày 27/3/2015 và ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 175/SNV-TCBC ngày 18/3/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 30/6/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh Cà Mau;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- NC (H) 09/4;
- Lưu: VT. Tr 11/4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thành Tươi

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 06 /2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; pháp chế; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; hộ tịch; quốc tịch; chứng thực; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; luật sư; tư vấn pháp luật; công chứng; giám định tư pháp; bán đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tư pháp chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

3. Sở Tư pháp có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thực hiện theo quy định tại Điều 2, Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở Tư pháp: Có Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc.

2. Cơ cấu tổ chức:

a) Các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ:

- Văn phòng Sở;
- Thanh tra Sở;
- Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
- Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;
- Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật;
- Phòng Hành chính tư pháp;
- Phòng Hỗ trợ tư pháp.

b) Các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở:

- Phòng Công chứng số 1;
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;
- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm, tình hình, yêu cầu quản lý về công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các tổ chức tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, việc tách, sáp nhập, đổi tên các tổ chức tham mưu, tổng hợp, chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề xuất của Sở Tư pháp và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, nhưng không vượt quá tổng số phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm ban hành văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở theo quy định.

Điều 4. Biên chế của Sở Tư pháp

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất và đặc điểm của công tác tư pháp ở địa phương, Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí biên chế cho Sở Tư pháp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, bảo đảm mỗi Phòng chuyên môn thuộc Sở có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và các công chức khác.

2. Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm viên chức và người lao động, do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Việc tuyển dụng, bố trí công chức, viên chức của Sở Tư pháp phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở Tư pháp, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở và việc chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trên địa bàn và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác được giao.

2. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở Tư pháp, phụ trách chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

3. Trưởng phòng, Thủ trưởng các đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Sở là người trực tiếp phụ trách điều hành hoạt động của Phòng, đơn vị tương đương; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị do mình phụ trách.

4. Phó Trưởng phòng, Phó Thủ trưởng các đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Sở là người giúp việc cho Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị tương đương; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Thủ trưởng các đơn vị tương đương và trước pháp luật về công việc được phân công phụ trách.

5. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm ban hành quy chế làm việc của Sở Tư pháp và quy định trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức thuộc và trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Bổ nhiệm và miễn nhiệm

1. Việc bổ nhiệm Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Tư pháp quy định.

2. Việc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Tư pháp, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Sở, do Giám đốc Sở Tư pháp quyết định theo phân cấp quản lý công chức, viên chức hiện hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Thanh tra Sở do Giám đốc Sở Tư pháp quyết định theo Luật Thanh tra hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 7. Luân chuyển, điều động

Giám đốc Sở Tư pháp quyết định việc luân chuyển, điều động công chức, viên chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý công chức, viên chức hiện hành.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 8. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tư pháp với Bộ Tư pháp

1. Sở Tư pháp chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Tư pháp. Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác do Bộ Tư pháp đề ra; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động công tác trong lĩnh vực tư pháp ở địa phương về Bộ Tư pháp.

2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung và giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mang tính phức tạp hoặc mới phát sinh mà chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

Điều 9. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tư pháp với Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình hoạt động, Sở Tư pháp giữ mối liên hệ thường xuyên với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động tư pháp trên địa bàn tỉnh đến Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh là mối quan hệ phối hợp thực hiện các nhiệm vụ chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh, nhằm mục đích thực hiện, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Sở Tư pháp thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh xây dựng kế hoạch liên tịch để thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Tư pháp. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Mọi quan hệ công tác giữa Sở Tư pháp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Mọi quan hệ công tác giữa Sở Tư pháp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố là quan hệ phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý nhà nước về lĩnh vực tư pháp và các vấn đề khác có liên quan trên địa bàn các huyện, thành phố Cà Mau.

Điều 12. Mọi quan hệ công tác giữa Sở Tư pháp với Phòng Tư pháp các huyện, thành phố

Sở Tư pháp chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Tư pháp các huyện, thành phố; chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch của ngành tư pháp thống nhất từ Trung ương đến tỉnh, huyện, thành phố và cấp cơ sở.

**Chương IV
KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

Điều 13. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và thực hiện tốt Quy định này, góp phần cùng Sở Tư pháp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Xử lý vi phạm

Công chức, viên chức Sở Tư pháp và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

**Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện tốt Quy định này.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau phản ánh kịp thời đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Tươi